

* Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá **50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu** hoặc vượt quá **0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở**. Giữ xe **07** ngày. Tước Giấy phép lái xe **04** tháng. (Điều 5 khoản 8 điểm b). Mức phạt tiền: **7,500,000 đồng**

* Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá **80 miligam/100 mililit máu** hoặc vượt quá **0,4 miligam/1 lít khí thở**. Giữ xe **07** ngày. Tước Giấy phép lái xe **05** tháng. (Điều 5 khoản 9 điểm a). Mức phạt tiền: **17,000,000 đồng**

* Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ **05 km/h đến dưới 10 km/h**. (Điều 5 khoản 3 điểm a). Mức phạt tiền: **700,000 đồng**

* Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ **10 km/h đến 20 km/h**. (Điều 5 khoản 6 điểm đ). Mức phạt tiền: **2,500,000 đồng**

* Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định **trên 20 km/h đến 35 km/h**. Tước Giấy phép lái xe **02** tháng. (Điều 5 khoản 7 điểm a). Mức phạt tiền: **5,500,000 đồng**

* Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định **trên 35 km/h**. Tước Giấy phép lái xe **03** tháng. (Điều 5 khoản 8 điểm đ). Mức phạt tiền: **7,500,000 đồng**

* Điều khiển xe có liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn giao thông mà không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, không tham gia cấp cứu người bị nạn, trừ hành vi vi phạm quy định tại **Điểm b Khoản 7 Điều này**. (Điều 5 khoản 2 điểm m). Mức phạt tiền: **350,000 đồng**

* Gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn. Tước Giấy phép lái xe **03** tháng. (Điều 5 khoản 7 điểm b). Mức phạt tiền: **5,500,000 đồng**

* Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông; tránh, vượt không đúng quy định gây tai nạn giao thông hoặc không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn giao thông. Tước Giấy phép lái xe **03** tháng. (Điều 5 khoản 8 điểm c). Mức phạt tiền: **7,500,000 đồng**

* Không thực hiện đúng quy định về tắt, bật hộp đèn **"TAXI"**. (Điều 23 khoản 1 điểm b). Mức phạt tiền: **150,000 đồng**

* Điều khiển xe taxi không sử dụng đồng hồ tính tiền cước hoặc sử dụng đồng hồ tính tiền cước không đúng theo quy định khi chở khách. (Điều 23 khoản 3 điểm k). Mức phạt tiền: **700,000 đồng**

* Không mặc đồng phục, không đeo thẻ tên của lái xe theo quy định. (Điều 23 khoản 1 điểm c). Mức phạt tiền: **150,000 đồng**

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

QUY ĐỊNH XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Trích Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/05/2016 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 01/08/2016)

VI PHẠM "QUY TẮC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ" ĐỐI VỚI XE Ô TÔ VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TỰ XE Ô TÔ:

* Không thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy. (Điều 5 khoản 1 điểm k). Mức phạt tiền: **150,000 đồng**

* Thực hiện xử phạt hành vi người được chở ở hàng ghế phía sau trên xe ô tô không thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy. (Điều 5 khoản 1 điểm l). Mức phạt tiền: **150,000 đồng**

* Chuyển làn đường không đúng nơi cho phép hoặc không có tín hiệu báo trước, trừ các hành vi vi phạm quy định tại **Điểm h Khoản 4 Điều này**. (Điều 5 khoản 2 điểm a). Mức phạt tiền: **350,000 đồng**

* Dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường rộng; dừng xe, đỗ xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp hoặc không có lề đường; dừng xe, đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường; đỗ xe trên dốc không chèn bánh; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn. (Điều 5 khoản 2 điểm g). Mức phạt tiền: **350,000 đồng**

* Dừng xe không sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi hoặc bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố **quá 0,25 m**; dừng xe trên đường xe điện, đường dành riêng cho xe buýt; dừng xe trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước; rời vị trí lái, tắt máy khi dừng xe; dừng xe, đỗ xe không đúng vị trí quy định ở những đoạn có bố trí nơi dừng xe, đỗ xe; dừng xe, đỗ xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, dừng xe nơi có biển **"Cấm dừng xe và đỗ xe"**, trừ hành vi vi phạm quy định tại **Điểm c Khoản 7 Điều này**. (Điều 5 khoản 2 điểm h). Mức phạt tiền: **350,000 đồng**

* Dừng xe, đỗ xe tại vị trí: Bên trái đường một chiều; trên đoạn đường cong hoặc gần đầu dốc nơi tầm nhìn bị che khuất; trên cầu, gầm cầu vượt, song song với một xe khác đang dừng, đỗ; nơi đường bộ giao nhau hoặc trong phạm vi **05 m** tính từ mép đường giao nhau; điểm dừng đón, trả khách của xe buýt; trước cổng hoặc trong phạm vi **05 m** hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức có bố trí đường cho xe ô tô ra vào; nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe; che khuất biển báo hiệu đường bộ. (Điều 5 khoản 3 điểm đ). Mức phạt tiền: **700,000 đồng**

* Điều khiển xe taxi không sử dụng đồng hồ tính tiền cước hoặc sử dụng đồng hồ tính tiền cước không đúng theo quy định khi chở khách.
(Điều 23 khoản 3 điểm k). **Mức phạt tiền: 700,000 đồng**

* Không giảm tốc độ và nhường đường khi điều khiển xe chạy từ trong ngõ, đường nhánh ra đường chính.
(Điều 5 khoản 2 điểm d). **Mức phạt tiền: 350,000 đồng**

* Không nhường đường cho xe xin vượt khi có đủ điều kiện an toàn; không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đường chính từ bất kỳ hướng nào tới tại nơi đường giao nhau.
(Điều 5 khoản 2 điểm đ). **Mức phạt tiền: 350,000 đồng**

* Quay đầu xe trái quy định trong khu dân cư.
(Điều 5 khoản 2 điểm i). **Mức phạt tiền: 350,000 đồng**

* Quay đầu xe ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường, trên cầu, đầu cầu, gầm cầu vượt, ngầm, đường hẹp, đường dốc, đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất, nơi có biển báo "**Cấm quay đầu xe**".
(Điều 5 khoản 2 điểm k). **Mức phạt tiền: 350,000 đồng**

* Dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe trái quy định gây ùn tắc giao thông.
(Điều 5 khoản 4 điểm đ). **Mức phạt tiền: 1,000,000 đồng**

* Xe không được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên. Tước Giấy phép lái xe **02 tháng**
(Điều 5 khoản 4 điểm e). **Mức phạt tiền: 1,000,000 đồng**

* Không thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn theo quy định khi xe ô tô bị hư hỏng ngay tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt. Tước Giấy phép lái xe **02 tháng**
(Điều 5 khoản 4 điểm g). **Mức phạt tiền: 1,000,000 đồng**

* Không nhường đường hoặc gây cản trở xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ. Tước Giấy phép lái xe **02 tháng** (Điều 5 khoản 6 điểm d). **Mức phạt tiền: 2,500,000 đồng**

* Không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc; khi dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm theo quy định. Tước Giấy phép lái xe **02 tháng** (Điều 5 khoản 7 điểm c). **Mức phạt tiền: 5,500,000 đồng**

* Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ. Giữ xe **07 ngày**. Tước Giấy phép lái xe **05 tháng** (Điều 5 khoản 9 điểm b). **Mức phạt tiền: 17,000,000 đồng**

* Điều khiển xe không có còi hoặc có nhưng còi không có tác dụng.
(Điều 16 khoản 2 điểm b). **Mức phạt tiền: 350,000 đồng**

* Lùi xe ở đường một chiều, đường có biển "**Cấm đi ngược chiều**", khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, nơi đường bộ giao nhau, nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất; lùi xe không quan sát hoặc không có tín hiệu báo trước.
(Điều 5 khoản 2 điểm l). **Mức phạt tiền: 350,000 đồng**

* Đi vào đường cấm, khu vực cấm; đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển "**Cấm đi ngược chiều**", trừ các hành vi vi phạm quy định tại **Điểm a Khoản 8 Điều này** và các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định. Tước Giấy phép lái xe **02 tháng**. (Điều 5 khoản 4 điểm b). **Mức phạt tiền: 1,000,000 đồng**

* Điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình; đi không đúng phần đường hoặc làn đường quy định; điều khiển xe đi qua dải phân cách cứng ở giữa hai phần đường xe chạy; điều khiển xe đi trên hè phố, trừ trường hợp điều khiển xe đi qua hè phố để vào nhà. Tước Giấy phép lái xe **02 tháng**.
(Điều 5 khoản 4 điểm c). **Mức phạt tiền: 1,000,000 đồng**

* Đỗ xe không sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi hoặc bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố quá **0,25 m**; đỗ xe trên đường xe điện, đường dành riêng cho xe buýt; đỗ xe trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước; đỗ, để xe ở hè phố trái quy định của pháp luật; đỗ xe nơi có biển "**Cấm đỗ xe**", hoặc biển "**Cấm dừng xe và đỗ xe**", trừ hành vi vi phạm quy định tại **Điểm c Khoản 7 Điều này**.
(Điều 5 khoản 3 điểm e). **Mức phạt tiền: 700,000 đồng**

* Không sử dụng hoặc sử dụng không đủ đèn chiếu sáng trong thời gian **từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ hôm sau**, khi sương mù, thời tiết xấu hạn chế tầm nhìn; sử dụng đèn chiếu xa khi tránh xe đi ngược chiều, trừ hành vi vi phạm quy định tại **Điểm c Khoản 6 Điều này**. (Điều 5 khoản 3 điểm g). **Mức phạt tiền: 700,000 đồng**

* Bấm còi, rú ga liên tục; bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định.
(Điều 5 khoản 3 điểm b). **Mức phạt tiền: 700,000 đồng**

* Dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường.
(Điều 5 khoản 3 điểm l). **Mức phạt tiền: 700,000 đồng**

* Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông. Tước Giấy phép lái xe **02 tháng**. (Điều 5 khoản 5 điểm a). **Mức phạt tiền: 1,600,000 đồng**

* Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa **vượt quá 50 miligam/100 mililit máu** hoặc **chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở**. Giữ xe **07 ngày**. Tước Giấy phép lái xe **02 tháng**.
(Điều 5 khoản 6 điểm a). **Mức phạt tiền: 2,500,000 đồng**